

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/CT-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 6 năm 2008***CHỈ THỊ****Về việc tăng cường công tác xây dựng, quản lý và khai thác
Tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp, công tác xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật ở cơ sở trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận; nhất là chủ trương xây dựng tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn đã góp phần nâng cao dân trí, nhận thức chính trị và phục vụ đắc lực cho công tác chuyên môn ở cấp xã; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Là hình thức hữu hiệu góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật của nhân dân; đồng thời tạo điều kiện để người dân thực sự tham gia vào hoạt động giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số lãnh đạo chủ chốt ở cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tác dụng của Tủ sách pháp luật đối với công tác quản lý, điều hành cũng như đối với việc nâng cao trình độ dân trí về pháp luật, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền dân chủ. Từ đó dẫn đến sự thiếu chủ động và quan tâm đến việc củng cố, xây dựng và bổ sung kinh phí cho Tủ sách pháp luật. Một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa xây dựng Tủ sách pháp luật hoặc chưa quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật đúng mục đích, dẫn đến lãng phí nguồn tri thức, tài sản của Nhà nước.

Để chấn chỉnh, khắc phục tình trạng trên và đẩy mạnh công tác xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học; qua đó tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân theo Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố khẩn trương tổ chức rà soát về thực trạng Tủ sách pháp luật; nơi nào chưa có Tủ sách pháp luật thì nhanh chóng chỉ đạo việc xây dựng tủ sách. Đồng thời, quán triệt phổ biến cho cán bộ, công chức và nhân dân ý nghĩa, tầm quan trọng của Tủ sách trong việc quản lý, điều hành của các cơ quan Nhà nước cũng như nâng cao dân trí, ý thức pháp luật cho công dân. Tổ chức sắp xếp lại Tủ sách pháp luật hiện có để làm đầu mối lưu giữ và cung cấp các chủ trương, chính sách của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước, tránh tình trạng mua và lưu giữ văn bản pháp luật tùy tiện và dàn trải, dẫn đến lãng phí và thiếu hiệu quả.

Việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật thực hiện theo nội dung Thông tư liên tịch số 02/2006/TTLT-BTP-BCA-BQP-BGDĐT-BLĐTBXH-

TLĐLĐVN ngày 07/6/2006 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hướng dẫn việc xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học.

2. Hàng năm các cơ quan, đơn vị, địa phương phải bố trí nguồn kinh phí hợp lý cho việc cập nhật, bổ sung các văn bản pháp luật của Nhà nước mới ban hành có liên quan mật thiết đến công tác quản lý, điều hành và liên quan đến quyền, nghĩa vụ của cán bộ, công chức, người lao động và nhân dân tại địa phương. Việc quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Tư pháp (*cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh*) có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo việc xây dựng và nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học trên địa bàn tỉnh. Hàng năm tiến hành kiểm tra việc xây dựng và khai thác Tủ sách pháp luật ở các cơ quan, đơn vị; nhất là các Tủ sách pháp luật ở xã, phường, thị trấn nhằm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các biện pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác Tủ sách pháp luật.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật tại cơ quan, đơn vị.

5. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo và phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật tại các cơ quan, doanh nghiệp nhằm nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Hội, đoàn thể tỉnh có biện pháp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, quản lý và khai thác Tủ sách pháp luật nhằm nâng cao kiến thức pháp luật cho các hội viên trong tổ chức.

Yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ 6 tháng và cuối năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp kết quả theo qui định để theo dõi, chỉ đạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 816/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2008 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định 110/2006/NĐ-CP ngày 28/9/2006 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô;

Căn cứ Quyết định số 34/2006/QĐ-BGTVT ngày 16/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Ban hành quy định quản lý vận tải khách công cộng bằng xe buýt;

Căn cứ Quyết định số 3855/QĐ-UB ngày 23/12/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung phát triển Giao thông vận tải giai đoạn 2004 - 2010 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 61/TTr-SGTVT ngày 25/4/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt giai đoạn 2008 - 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” với những nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

- Đáp ứng nhu cầu đi lại bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh với chất lượng tốt, an toàn, thuận tiện nhằm thu hút khoảng 20-25% lượng khách đi lại bằng xe buýt vào năm 2010 và đáp ứng 30% vào năm 2015; góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông, giảm lượng khí thải gây ô nhiễm môi trường.

- Giai đoạn I (2008 – 2010): Đầu tư xây dựng các biển báo chỉ dẫn, nhà chờ xe buýt, bến bãi đỗ xe tại điểm đầu, điểm cuối và đưa vào khai thác các tuyến từ thành phố Quảng Ngãi đến: Dung Quất, Sa Huỳnh, Cảng Sa Kỳ, Cổ Lũy và huyện Ba Tơ.

- Giai đoạn II (2011 – 2015): Đầu tư xây dựng các biển báo chỉ dẫn, nhà chờ xe buýt, bến bãi đỗ xe tại điểm đầu, điểm cuối và đưa vào khai thác các tuyến từ thành phố Quảng Ngãi đến các huyện: Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng và Thạch Nham.

2. Yêu cầu

- Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải trên cơ sở phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có; sửa chữa, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng mới các điểm dừng, nhà chờ xe buýt, bến bãi đỗ xe, phải tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với

điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, yêu cầu bảo vệ tài nguyên môi trường, đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân trong tỉnh theo từng giai đoạn.

- Mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt phải đảm bảo tính đồng bộ, phân bố hợp lý và thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung trên cơ sở hệ thống đường hiện tại nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu vận tải từ trung tâm tỉnh lỵ đến trung tâm huyện lỵ và các khu công nghiệp, khu du lịch, khu dân cư; tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư khai thác tuyến.

- Tại mỗi thời điểm xác định tuyến, việc thực hiện khai thác chỉ do một đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện theo một biểu đồ thống nhất; cự ly đi bộ của hành khách đến điểm đỗ trong đô thị không quá 350 mét, ngoài đô thị không quá 1.500 mét; thời gian hoạt động của xe buýt tối thiểu 12 giờ/ngày; tần suất xe chạy không vượt quá 30 phút/lượt xe.

- Đầu tư phương tiện đồng bộ giữa phương tiện với các điểm dừng, nhà chờ xe buýt trên cơ sở thu hút các doanh nghiệp đầu tư khai thác, doanh nghiệp quảng cáo tạo ra sự đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất trên toàn tuyến; có cơ chế phù hợp để huy động thêm nguồn lực các doanh nghiệp vận tải tham gia hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Phạm vi của Quy hoạch

Quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt trong phạm vi toàn tỉnh đến năm 2015 được giới hạn trong khuôn khổ mạng lưới giao thông ổn định, lâu dài. Các điểm dừng, nhà chờ xe buýt, bến bãi đỗ xe phải phù hợp từng vị trí, lộ trình của từng tuyến phục vụ tốt việc đi lại của xã hội.

a) Giai đoạn I (2008 – 2010):

a.1) Tuyến thứ nhất (số 1): Từ thành phố Quảng Ngãi đi Dung Quất.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Đinh Tiên Hoàng - đường Bà Triệu - Ngã tư Sơn Tịnh - Khu công nghiệp Tịnh Phong - Ngã ba Bình Hiệp - Ngã ba Dốc Sỏi - Cảng Dung Quất (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 45 Km.

- Hạng mục đầu tư: Xây dựng, lắp đặt 26 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 7 nhà chờ xe buýt và 15 đầu xe có trọng tải từ 45 - 50 chỗ ngồi.

a.2) Tuyến thứ hai (số 2): Từ thành phố Quảng Ngãi đi Sa Huỳnh.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Quang Trung - Quốc lộ 1A - Khu du lịch Sa Huỳnh (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 60 Km.

- Hạng mục đầu tư: Xây dựng, lắp đặt 33 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 10 nhà chờ xe buýt và 20 đầu xe có trọng tải từ 45 - 50 chỗ ngồi.

a.3) Tuyến thứ ba (số 3): Từ thành phố Quảng Ngãi đi Cảng Sa Kỳ.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Nguyễn Du - đường Nguyễn Nghiêm - đường Quang Trung - đường Hùng Vương - đường Trương Định - đường Hai Bà Trưng - Ngã ba Sơn Tịnh

- Quốc lộ 24B - Bãi tắm Mỹ Khê - Ban quản lý cảng Sa Kỳ (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 26 Km.

- Hạng mục đầu tư: Xây dựng, lắp đặt 25 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 6 nhà chờ xe buýt và 7 đầu xe có trọng tải từ 25- 30 chỗ ngồi.

a.4) Tuyến thứ tư (số 4): Từ thành phố Quảng Ngãi đi Cổ Lũy.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Lê Lợi - đường Nguyễn Trãi - đường Nguyễn Đình Chiểu - đường Hùng Vương - đường Lê Trung Đình - đường tỉnh ĐT 623C - Bến cá Cổ Lũy (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 17 Km.

- Hạng mục đầu tư: Xây dựng, lắp đặt 19 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 6 nhà chờ xe buýt và 5 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

a.5) Tuyến thứ năm (số 5): Từ thành phố Quảng Ngãi đi huyện Ba Tơ.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Quang Trung - Quốc lộ 1A - Ngã tư Thạch Trụ - Quốc lộ 24 - Cây xăng Đá Bàn (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 60 Km.

- Hạng mục đầu tư: Xây dựng, lắp đặt 32 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 8 nhà chờ xe buýt và 10 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

b) Giai đoạn II (2011-2015):

b.1) Tuyến thứ sáu (số 6): Từ thành phố Quảng Ngãi đi huyện Minh Long.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Phạm Văn Đồng - đường Nguyễn Nghiêm - đường Nguyễn Công Phương - đường tỉnh ĐT 624 - thị trấn Chợ Chùa - Ngã ba cầu Thanh An (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 36 Km.

- Hạng mục đầu tư: Xây dựng, lắp đặt 20 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 5 nhà chờ xe buýt và 11 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

b.2) Tuyến thứ bảy (số 7): Từ thành phố Quảng Ngãi đi huyện Sơn Hà.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Quang Trung - đường Hùng Vương - đường Phan Bội Châu - đường Tôn Đức Thắng - Ngã tư Sơn Tịnh - đường tỉnh ĐT 623 - UBND huyện Sơn Hà (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 50 Km.

- Hạng mục đầu tư: Xây dựng, lắp đặt 32 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 8 nhà chờ xe buýt và 10 đầu xe có trọng tải từ 25 - 30 chỗ ngồi.

b.3) Tuyến thứ tám (số 8): Từ thành phố Quảng Ngãi đi Thạch Nham.

- Hành trình chạy xe: Bến xe khách tỉnh Quảng Ngãi (điểm đầu) - đường Lê Thánh Tôn - đường Lê Lợi - đường Nguyễn Trãi - đường Hoàng Hoa Thám - đường tỉnh ĐT 623B - Đầu mối Thạch Nham (điểm cuối).

- Cự ly tuyến: 25 Km.

- Hạng mục đầu tư: Xây dựng, lắp đặt 16 biển báo chỉ dẫn điểm dừng xe; 2 nhà chờ xe buýt và 5 đầu xe có trọng tải 25 - 30 chỗ ngồi.